

Use Case Thuê xe

1. Mã Use Case

UC001

2. Mô tả

Use case mô tả tương tác giữa người dùng và hệ thống khi người dùng thuê xe

3. Tác nhân

3.1 . Tác nhân chính

Người dùng

3.2 . Tác nhân hỗ trợ

Liên ngân hàng (Interbank),google

4. Tiền điều kiện

Người dùng đăng kí thành công

5. Luồng sự kiện chính

Step1 : Người dùng chọn chức năng thuê xe

Step2 : Hệ thống hiển thị giao diện thuê xe với yêu cầu nhập mã vạch

Step3 : Người dùng nhập mã vạch

Step4 : Hệ thống gọi đến API chuyển mã vạch thành mã xe

Step5 : Hệ thống truy vấn xe theo mã xe trả về

Step6 : Hiển thị thông tin xe truy vấn được từ mã xe

Step7 : Người dùng lựa chọn hình thức thanh toán

Step8 : Người dùng cung cấp thông tin giao dịch

Step9 : Người dùng xác nhận giao dịch

Step10 : Hệ thống gọi đến Interbank để thực hiện thanh toán

Step11 : Interbank kiểm tra thông tin người dùng và số dư tài khoản

Step12 : Interbank thực hiện thanh toán và trả kết quả về hệ thống

Step13: Hệ thống lưu lại lịch sử giao dịch,cập nhật trạng thái xe và thông báo thực hiện thanh toán thành công

6. Luồng sự kiện thay thế

Bảng 1 – Luồng sự kiện thay thế của Use case “Thuê xe”

STT	Vị trí	Điều kiện	Hành động	Vị trí tiếp tục
-----	--------	-----------	-----------	-----------------

1.	Tại bước 6	Không tìm được mã xe	Báo lỗi thuê xe không thành công	Tại bước 2
2.	Tại bước 9	Thông tin giao dịch không hợp lệ	Hệ thống yêu cầu người dùng nhập lại thông tin giao dịch	Tại bước 8
3.	Tại bước 10	Người dùng huỷ giao dịch	Trở về bước 7	Tại bước 7
4.	Tại bước 12	Thông tin người dùng bị sai hoặc số dư không đủ	Hệ thống yêu cầu người dùng nạp thêm tiền hoặc chọn phương thức thanh toán khác	Tại bước 6

7. Dữ liệu đầu vào

Bảng 2 – Dữ liệu đầu vào của thông tin giao dịch thuê xe

STT	Trường dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc?	Điều kiện hợp lệ	Ví dụ
1.	Tên chủ thẻ		Có		Le Tuong Khanh
2.	Mã thẻ		Có		128151_group08_2021
3.	Ngân hàng phát hàng	Chọn từ danh sách	Có		ViettinBank
4.	Ngày hết hạn		Có	Bao gồm tháng và 2 chữ số cuối của năm	03/25
5.	Mã bảo mật		Có	Ít nhất 3 chữ số	123
6.	Nội dung giao dịch		Không		Thuê xe

8. Dữ liệu đầu ra

Bảng 3 – Dữ liệu đầu ra thông tin chi tiết xe

STT	Trường dữ liệu	Mô tả	Định dạng hiển thị	Ví dụ
1.	Mã xe	`		1004567
2.	Loại xe			Xe điện
3.	Giá trị	Giá của xe trên thị trường	- Số dương - Ngăn cách bằng dấu chấm - Căn lề phải	5.000.000

4.	Tiền cọc	Tiền cọc	- Số dương - Ngăn cách bằng dấu chấm - Căn lề phải	2.000.000
5.	Lượng pin còn lại	Tính theo đơn vị %	x%	40%
6.	Biển số xe			1004567

9. Hậu điều kiện

Lịch sử giao dịch và trạng thái xe được cập nhật